

BẢN LUẬN 2

Từ đây trở xuống là thuyết minh trong Sinh tướng. Đoạn thứ hai lập lại Liệu giản, văn phân làm hai phần: phần đầu nói rộng năm nẻo sinh, phần sau nói rộng Thai sinh.

Văn phần đầu lại có mười đoạn:

1. Chứng tử nhiều hay ít.
2. Tướng của Danh và Sắc dần dần tăng trưởng.
3. Sai biệt của ba huân tập sinh quả.
4. Dị thực thọ đồng thời.
5. Có tướng tận của Thọ.
6. Sai biệt của Chứng tử trong ba thời báo.
7. Có cộng đồng pháp giới Nhiễm và Ly nhiễm.
8. Chứng tử của ba tánh được tên có khác nhau.
9. Chứng tử nhiều tên.
10. Tướng sai biệt của Chuyển xả.

Phần Sinh trong đoạn trước nói: “Ngã ái vô gián đã sinh, Hý luận nhân theo đó huân tập, Tịnh nghiệp và Bất tịnh nghiệp đã thành thực quả mới sinh”. Hiện tại luận này nói rộng Chứng tử, Danh, Sắc tăng trưởng, tức là Thể của Chánh sinh ở trước.

Trong đây nói rộng lại Chứng tử nhiều hay ít. Tất cả Chứng tử đều đầy đủ, như Thành Duy Thức luận quyển 2 nói. Văn giải thích luận này, cứ y theo ba nghĩa kia, là pháp Niết-bàn. Pháp là đạo lý, tức là có đạo lý để nhập Niết-bàn.

Trong một cõi mà thành Chứng tử của ba cõi, nhiếp tại Bản thức, tánh đồng Vô ký, vì Dụng quy về Thể, thấy giống nhau nhưng khác loại, phạm vi trói buộc hoàn toàn khác nhau. Nghiệp quả không đồng, Báo và Phi báo sai biệt, cũng như luận số của Duy Thức quyển 2. Trong ba huân tập Chứng tử sinh quả sai biệt, tự thể của Chứng tử thức, ưa thích Hý luận để làm Thắng nhân, là Danh ngôn chứng tử. Đối với sinh Tịnh nghiệp và Bất tịnh nghiệp của tộc họ làm Thắng nhân, là Hữu chi chứng tử. Tự thể chấp Ngã, Mạn... là Chứng tử Ngã chấp, tức là nói rộng ba nhân trước ở trong Thai phần. Có tự tánh Thọ không khổ không vui, là A-lại-da thức tương ứng với Xả thọ, Dị thực chủ gánh vác các Thọ khác, gọi là tự tánh Thọ. Dị thực Sinh, là từ Chân dị thực sinh ra, Thể không phải Dị thực. Nghĩa của Dị thực như Duy Thức số quyển 2 nói.

Lại nữa, Thể của Chứng tử từ vô thủy đến nay, Hộ Pháp và Tịnh Nguyệt nói: “Chứng tử vốn có sẵn, do Chứng tử mới huân tập phát khởi mới sinh, cho nên gọi là mới”. Văn này là chánh văn. Nan-đà nói: “Đây

là nói Danh ngôn, Bản thức gần Chủng tử, vô tử mới huân tập, không thể tự chứng đắc quả Dị thực, phải do Chủng tử mới huân của Tịnh nghiệp và Bất tịnh nghiệp chiêu cảm tập hợp thì mới có thể sinh được, cho nên gọi là mới”. Hộ Pháp giải thích: “Danh ngôn chủng tử, pháp vốn như vậy, đã thành tựu từ xưa, không có Hữu chi huân tập, không thể chứng đắc quả, mới và cũ hợp chung sử dụng thì quả đó mới có thể sinh. Mong nghiệp chiêu cảm tập hợp cùng với Danh mới của nó không phải Danh ngôn chủng tử, từ vô tử thì không có, phải huân tập mới sinh, cho nên gọi là Danh ngôn chủng tử”. Không có tướng Thọ tận, lại là Tâm sở gặp duyên, vì Tâm sở sinh quả. Chủng tử của Hữu chi, gọi là tướng Hữu chi Thọ tận, vì có tướng suy đồi. Nếu quả chưa sinh, thì gọi là quả chưa thọ, nếu quả đã sinh thì gọi là quả đã thọ.

Lại nữa, các Chủng tử chưa cùng với quả hoặc thuận Sinh thọ hoặc thuận Hậu thọ, thì đây là nói Chủng tử chưa sinh quả. Hoặc thuận Sinh thọ, hoặc thuận Hậu thọ. Tuy trải qua nhiều kiếp, nhưng chưa chứng đắc quả. Chủng tử chưa diệt mất, sau đó có thể sinh lại, tùy rong đuổi theo tự thể, tuy các quả khác sinh, phải do tự Chủng tử, như Thể của Dị thực, tuy chờ các nghiệp khác và hiện hành các duyên khác, thì quả đó mới sinh, phải do Danh ngôn chủng tử của tự nó để khởi Cận nhân duyên. Lại nữa, các Chủng tử riêng đối với Thân này thì đáng lẽ thọ Dị thực, duyên so le thì không thọ, đây là nói hiện tại thuận trong Hiện thọ nghiệp, Bất định chủng tử của Báo định thời, duyên so le thì hiện tại chưa được thọ quả, tuy đối với các Sinh khác mới bắt đầu thọ quả, cũng chỉ trụ tại Thuận hiện thọ vị, không gọi là thuận với các Thọ chủng khác, tức là thuận với Hiện báo định thời Bất định nghiệp, hoặc các Chủng tử nghiệp ba thời, thân hiện tại đáng lẽ thuận thực, duyên so le thì không thọ, thuận với Bất định Thọ, cho nên vẫn nương vào vị xưa cũ mà trụ, gọi là ba thời Bất định nghiệp. Do đó mỗi mỗi thân có nghiệp chủng ba thời. Hiển Dương luận ghi: “Nghiệp có ba thứ, là thuận với Hiện thọ, Sinh thọ và Hậu thọ”. Hoặc phân làm bốn thứ, là thêm Bất định thọ. Hoặc khai làm năm thứ, là Ly thời và Báo định trong Bất định thọ cùng với Bất định làm hai nghiệp. Văn này không nói thuận với Hiện thọ, có ý nói nhiều thời không thọ Chủng tử và quả, tuy trải qua nhiều kiếp nhưng Chủng tử không hủ bại, cho nên không nói. Lại nữa, từ Sơ vị mà đặt tên, cũng có nhiều thời thuận với hiện tại Thọ chủng, tuy không chứng đắc quả, cũng không hủ bại, vì chỉ có Biệt báo, ba thời đều thông với Tổng báo, cho nên không nói hiện tại. Thuận với Chủng tử của Sinh thọ, đáng lẽ tiếp theo là Thân thọ, nhưng nói trải qua nhiều

kiếp mà chưa thọ quả. Không hủ bại, là như thuận với Sinh thọ nghiệp, đáng lẽ nhiều đời thọ trong cõi người, mới thọ một đời thì liền tạo ác nghiệp, sinh vào nẻo ác. Quả nhân loại chưa thọ, quả nẻo ác hết thì trở lại thọ quả của cõi người, tức là Thuận sinh nghiệp tuy trải qua nhiều kiếp nhưng không hủ bại. Ngoài ra cứ theo đó có thể hiểu.

Sư của Thí Dụ bộ lập ra có tám Nghiệp, ba Thời và Bất định đều có Định và Bất định, là thuận với Hiện thọ thời quyết định và Báo bất định. Báo quyết định và Thời bất định là hai, ngoài ra cứ theo đây có thể biết. Nghiệp thứ tư của nó không nương riêng vào ba Thời, chỉ có tổng phân biệt, luận kia phá Tát-bà-đa rằng: “Hoặc là nghiệp Vô gián quyết định thuận với Sinh thọ không thể chuyển, thì Thiện nghiệp của ba cõi và Phi tướng tối thắng cũng đáng lẽ không siêu vượt chứng đắc Thánh đạo”. Kia bất khả chuyển thì đây cũng đáng lẽ như thế. Hiện tại trong Đại thừa, nghiệp đồng với nghiệp ngũ Nghịch của vua A-xà-thế kia, đã sám hối rồi thì tuyệt không thọ quả, tức là nghĩa Sinh báo có thể chuyển diệt, lúc đó Báo đều là bất định. Ương-quật-ma-la chuyển nghiệp Địa ngục, thọ trong cõi người. Báo quyết định, Thời bất định, nghĩa cũng đồng như vậy. Cho nên Quyết Trạch phần nói: “Dựa vào người chưa giải thoát mà kiến lập Định nghiệp và không phải đã giải thoát. Các nghiệp trong thân giải thoát đều gọi là Bất định nghiệp”, do đây thuận với Hiện nghiệp, đều là hai nghiệp làm thành, tuy không có chánh văn, nhưng lý chắc chắn cũng như thế.

Một Xứ có nhiễm tức là tất cả Xứ có nhiễm. Trong một cõi có các loại cõi, thì ba cõi nhiễm ô và trời buộc đồng nhau. Là nhiễm thì ngược lại điều này.

Hoặc Chung tử do Phiền não phẩm nhiếp thì gọi là thô trọng, cũng gọi là Tùy miên. Thô trọng có ba nghĩa:

1. Não hại, chỉ có pháp nhiễm ô.
2. Vô kham nhẫn, thông với pháp Vô ký.
3. Tánh Hữu lậu, thông với Hữu lậu thiện.

Hiện tại nói Phiền não gọi là thô trọng có đủ ba nghĩa, gọi là Tùy miên thì Câu-xá luận giải thích: “Nghĩa là Tùy mà tăng thêm Miên, là nghĩa Tùy miên”, là Tham hiện tại. Thành Duy Thức luận ghi: “Tuỳ là rong đuối theo hữu tình, Miên là ẩn nấp trong Tạng thức, hoặc Tùy là tăng thêm lỗi, cho nên gọi là Tùy miên”. Hoặc mong Bồ-tát chỉ có Chung tử của hai chương, cho nên Vô ký không được tên này, các Vô ký phẩm có đủ hai thứ thô trọng, Thế không có kham nhận, vì là Hữu lậu, đây gọi là nhân thô trọng. Không có não hại ban đầu, cho nên các kinh

luận khác chỉ nói Chung tử nhiễm gọi là thô trọng, không phải pháp Vô ký, chỉ có một Thiện pháp. Nói tánh của Hữu lậu, Quyết Trạch phân ghi: “Có tự tánh nghiệp thô trọng”. Đối Pháp luận cũng gọi là Hữu lậu thô trọng, do không có nghĩa thứ nhất và thứ hai. Hiện tại luận này nói pháp chung của Tín... không gọi là thô trọng, cũng không phải Tùy miên, do đó tự thể của tất cả Sở y tức là thân năm Uẩn của Dị thực. Phiền não bức não, Phiền não chiêu cảm, Phiền não nương dựa, gọi là Sở tùy thô trọng. Khi Chung tử vô ký khởi thi gọi là Sở sinh thô trọng. Thể là Dị thực, Vô Phú vô ký gọi là tự tánh thô trọng.

Nhiều tên có mười một tên. Giới nghĩa là nhân, nghĩa là trì giữ tự thể. Chung tánh nghĩa là Loại và Biệt. Tự tánh nghĩa là Thể. Nhân là nghĩa quả kiến lập. Tát-ca-da nghĩa là hư nguy có thể phá được. Hý luận nghĩa là bị phân trong nghĩa Phân biệt. A-lại-da nghĩa là Sở ái nhiễm. Thủ nghĩa là Sở thủ. Khổ nghĩa là bức bách. Tát-ca-da kiến và Sở y xứ của Ngã, Mạn nghĩa là Ngã kiến và Ngã mạn nương vào Sinh xứ. Lại nữa, khi Bát Niết-bàn thì đã chứng đắc Chuyển y, đây là nói nhập quả vị Vô dư. Sở y của Chung tử nhiễm trước đã chuyển xả, gọi là Vô gián đạo. Chung tử của Thiện vô ký chuyển khiến cho duyên thiếu khuyết, rốt ráo không sinh. Thể của quả đã không có, tùy ý nhập diệt, gọi là chuyển được nội duyên tự tại. Lại nữa, Chung tử của Thiện vô ký, do duyên của Chung tử phiền não trở thành Phược, khi chứng đắc Hữu dư Niết-bàn thì chuyển xả tất cả Sở y của Chung tử nhiễm, Chung tử của Thiện vô ký đã lìa duyên Phược, được sinh quả Tự tại, càng không có chương ngại, mỗi mỗi đều khiến cho duyên thiếu khuyết.

Phần thứ ba, phần nói rộng về tướng Thai sinh, phân là tám đoạn:

1. Thời tiết.
2. Tư chất.
3. Phần vị.
4. Biến dị.
5. Tướng nam nữ.
6. Sự bức khổ của mẹ.
7. Xuất thai.
8. Tướng tăng trưởng.

Trong tám vị đó, Ngũ Vương kinh nói: “Bảy ngày lần đầu như màng sữa mỏng, bảy ngày lần thứ hai như màng sữa dầy, bảy ngày lần thứ ba như sữa đặc, bảy ngày lần thứ tư như hòn thịt tròn, cho đến bảy ngày lần thứ bảy là Viên mãn vị”. Luận này thì nói tám vị. Đúng lý ra là tám lần bảy ngày mới hết ba tháng, nhiều tướng đã hiển hiện rõ ràng,

theo thứ tự như vậy, hoặc đã kết ngưng như màng mỏng bên trong, gọi là Yết-la-lam. Yết-la-lam, Hán dịch là Táp ược. Bất tịnh của cha mẹ hoà hợp gọi là Táp, dính nhiễm có thể chê dơ thì gọi là Ưế, hai thứ bất tịnh hoà hợp thì gọi là đã kết ngưng, bên trong mỏng bên ngoài dày, đây là tối sơ có nhiều nhân khổ dấy khởi, sự tổn não đã rộng, cho nên đặt tên là Mũi tên. Át-bộ-đàm, Hán dịch là Bào (da bông), cũng như mụn bông nổi trên da, trong ngoài như bơ sữa, chưa trở thành thịt, giống như mụn nhọt, cho nên gọi là Bào. Bế-thi, Hán dịch là Ngưng kết, tuy đã thành thịt nhưng vẫn còn mềm, xứ Tây Vực gọi là cục máu chín, cũng gọi là Bế-thi, tướng đó cũng giống nhau. Kiện-nam, Hán dịch là Kiên hậu (dây cứng), có thể sờ chạm, đã thành cục thịt, nhưng chưa có tướng chi, đến năm lần bảy ngày sau, tướng chi mới hiện, cho nên gọi là Bát-la-xa-khư. Bát-la-xa-khư nghĩa là Chi phần, chỗ thổi của gió nghiệp từ trong thổi đánh ra ngoài, trên có một Chi lấy làm tướng đầu, kế đó thổi hai Chi lấy làm tướng đuôi, bên dưới thổi hai Chi lấy làm tướng ống quyển, đây là tướng khí ban đầu từ trong ra, sau khi chết thì khí không trở vào, các vị còn lại có thể biết. Đến tám lần bảy ngày sau, chỉ tăng trưởng dần dần, không có vị nào khác, đến ba mươi tám lần bảy ngày mới đầy đủ, tổng cộng là hai trăm sáu mươi sáu ngày ngày, các chi phần đều đủ. Lại trải qua bốn ngày nữa mới sinh ra, chuyển hướng xuống phía dưới, tổng cộng trải qua hai trăm bảy mươi ngày ngày, là trải qua chín tháng, gọi là Cục viên mãn, bao gồm tháng đầu và tháng cuối thì thành mười tháng, thật ra chỉ đầy chín tháng.

Trong Biến dị có hai phần là nêu bốn loại Dị và tùy giải thích riêng. Một là tóc, hai là sắc, ba là da, bốn là tứ chi. Một là do nghiệp lực, hai là do mẹ không kiêng tránh những trường hợp không bình đẳng, do đó hai lực sinh, tùy thuận theo gió làm duyên, khiến cho tóc... bị tổn giảm, sau khi sinh dần dần xúc sinh các Xúc phần. Dưới đây thuyết minh tăng trưởng, xem ý của đoạn văn này, từ căn và vị trở về sau, chưa nêu ra trước khi Sinh gọi là sáu Xứ chi. Sau khi sinh ra, trước khi học nói năng gọi là Xúc chi, đàm mê tạo lập gia thất mới gọi là Thọ chi.

“Lại nữa, chư hữu tình tùy các thứ như vậy...” trở xuống, trong phần phân rõ sinh và chết toàn văn thứ hai nói quán thứ tự sinh tử, câu nghĩa của Lộ tận khó hiểu. Trong đó có ba phần:

1. Quán sinh tử, triển chuyển thứ tự.
2. Thuyết minh quán sinh tử mới chứng đắc Lộ tận.
3. Giáo lý này chính là khó hiểu ngộ.

Trong đoạn thứ nhất có hai phần: một là nêu bày, hai là giải thích.

“Đây lại đối với chỗ khác”, đây lại đối với chỗ khác là đối với ông cha con cháu, lần lượt cho nhau, vì làm bốn duyên. Do thân nuôi lớn, sinh tử tương tục, chưa chứng Bồ-đề, chưa đến Phật vị, triển chuyển vô tận. Hoặc nghe chánh pháp, trong tự tư duy, tu chứng Thánh đế, mới chứng đắc Lộ tận. Sinh tử như vậy, mới đoạn luân hồi.

Nói rằng “Ta không có hoặc phần, hoặc ai hoặc sự vật”, phần là loại; ai là thể; sự là vật. Phần đầu thuyết minh Ngã sở không có ba thứ này. Phần sau thuyết minh Ngã thể không có ba thứ này. Cho nên Ngã và Ngã sở cả hai đều không có. Hoặc Phần là Thời phần (thời gian). Trong thời gian ba đời cũng không có Ngã hay sao? Ai là Ngã thể, Sự là Ngã sở. Nói rằng quán trong thân, trong thời gian ba đời, Ngã không có tự thể, cũng không có Ngã sở, cho nên nói Ngã không có hoặc là Phần, Thuỳ và Sự. Quán thời phần của Ngã thân người khác, cũng không có Ngã thể, Ngã sở cũng đều không có, cho nên nói Ngã cũng không phải hoặc phần, hoặc sự việc, hoặc ai, hoặc ta không có. Thuyết minh không có Ngã sở, Ngã không có Anh lạc phần, không có Đồng tộc thuỳ, Quạt trạch sự, đây là nói không có Ngã sở. Dưới đây là phá không có Ngã thể. Ngã là tự ngã, đều không phải Tha ngã, hoặc Phân anh lạc, hoặc Thuỳ đồng tộc, hoặc Sự quạt trạch, cho nên Ngã thể không có, là nói thân trong sinh và chết tương tục. Như vậy chỗ nói, không có Ngã ngã sở, và chỗ có ngôn giáo, đều là khó gặp được, giả sử tuy gặp được, nhưng hiểu ngộ cũng khó, không nghe được lời dạy này, hằng trầm luân sống chết, nghe rồi chánh tư duy, thì mới chứng đắc Lộ tận, khuyên các bậc trí phải nên thuận tu học.

Trên đã thuyết minh Nội phần sinh tử. Từ đây xuống thuyết minh Ngoại khí thành hoại. Văn phân làm hai đoạn:

1. Lược hỏi đáp.

2. “Hoặc có thể cảm hoại nghiệp hiện tiền...” trở xuống, riêng thuyết minh thành và hoại.

Trong riêng thuyết minh thành hoại, thì phần đầu là Hoại, phần sau là thành. Trong hoại có hai phần:

1. Tổng thuyết minh ba tai hoại.

2. “Thế nào là ba tai hoại...” trở xuống, là riêng thuyết minh Tam tai.

- Văn phần đầu có năm đoạn:

1. Do nghiệp có thể hoại.

2. Phân biệt Tai và Hoại.

3. Định cửa Tam tai.

4. Thời tiết của kiếp.

5. Thọ lượng của Sơ thiên.

Do nghiệp hoại, nghiệp tức là Tâm và Tứ; Siểm và Cuống là nghiệp của Hỏa tai. Thông với chỗ chiêu cảm Hỷ của hai nghiệp thiện và bất thiện là nghiệp của Thủy tai. Lạc và hai loại hơi thở ra vào làm nghiệp của Phong tai. Cõi Dục thông làm chỗ chiêu cảm của thiện và bất thiện. Thượng giới chỉ có thiện, chỉ có Duyên xứ, đã có ba giải thích. Giải thích cũng có ba, có đặt vấn nạn này, Khí giới bên ngoài hoại, đã do nghiệp chiêu cảm. Bên trong thân tử diệt, cũng đáng lẽ nghiệp chiêu, để giải thích câu hỏi, sự sai biệt trong ngoài, cho nên luận ghi: “Do phần bên ngoài kia, đều sẽ bị tan hoại”. E rằng nghĩa khó hiểu, lại giải thích trình bày thêm, giải thích có hai nghĩa:

1. Sắc bên ngoài tương tục rất khó diệt nhanh chóng, cho nên hoại do nghiệp. Thức nương giá trong thân, thọ mạng còn Thức còn, nghiệp hết thọ mạng vong, mặc tình dễ chối từ. Cho nên bên ngoài do nghiệp hoại, trong thân thì mặc tình tự ý diệt.

2. Nghiệp chiêu cảm Ngoại khí, phần nhiều là quyết định, trụ thời gian một kiếp, cho nên hoại do nghiệp. Tất cả chúng sinh vì cộng nghiệp chiêu cảm, Thời phân đều tương đồng, nội thân không như vậy. Do các thứ nghiệp chủng, thọ mạng không nhất định, mỗi nghiệp cảm đều khác, nghiệp hết thì mạng vong, thì mặc tình mà chết, cho nên không chờ nghiệp. Do bên trong thân này, sát-na diệt dễ dàng, mặc tình tùy ý diệt, tương tục diệt thì khó, chắc chắn do nghiệp hết, Ngoại khí cũng như vậy. Sát-na diệt dễ dàng, không chờ nghiệp chiêu cảm, nhanh chóng diệt thành khó, cho nên do nghiệp cảm, các Đạo lý như vậy, xưa nay đã rõ ràng, bậc Trí không cần nghĩ, trong đây khởi nghi ngờ, hiện tại đã thông rồi, bậc Trí hiểu rõ hơn.

Trong Phân biệt Tai. Sơ thiên của cõi Dục, đồng có Tâm tứ, quân thân Siểm cuống. Bên trong là chỗ bức bách của hỏa, đồng với Hỏa tai. Nhị thiên trở xuống, Hỷ thủy (nước mừng) động vọt lên, cho nên đồng Thủy tai. Tam thiên trở xuống, bên trong có Lạc thọ, gió hơi thở ra vào, vì là chỗ dao động, là đồng có Phong tai. Trong Đệ tứ thiên, không có riêng chỗ tổn não của Nội tai, cho nên không có Ngoại tai, điện đường tùy thân, nghĩa Hữu và Vô hiển hiện, không mượn duyên hoại.

Trong “đỉnh của Tai”, lượng bề ngang của Sơ thiên lớn nhỏ cũng như cõi Dục, đã đồng một hỏa tai. Một ngàn Sơ thiên mới bằng lượng của một Nhị thiên, Hỏa tai của Nhị thiên thì không bằng, cho nên nói Nhị thiên làm đỉnh của Hỏa tai. Một ngàn Nhị thiên mới bằng lượng của

một Tam thiên. Nhị thiên trở xuống đã đồng Thủy tai, Thủy tai không thể hoại Đệ tam thiên, cho nên nói Tam thiên làm đỉnh của Thủy tai. Một ngàn Tam thiên mới bằng lượng của một Tứ thiên, Tam thiên trở xuống đồng một Phong tai, Phong đã không hoại được Tứ thiên, cho nên nói Tứ thiên làm đỉnh của Phong tai.

Trong “kiếp, thời tiết”, chỉ nói hai mươi Trụ kiếp, có tăng có giảm, có thể nói là hai mươi. Ba kiếp Thành, Hoại và Không, đã không có tăng và giảm, làm chuẩn cho lượng của Trụ kiếp. Trong thọ lượng của Sơ thiên. Phạm Tiên Ích thiên, tức là Đệ nhị Phạm Phụ thiên, ở trước Đại phạm Vương mà khởi làm nhiều ích.

Kiếp có chín thứ:

1. Số năm, tháng, ngày.
2. A-tăng-kỳ, hai kiếp tăng giảm, tức là Tiểu tam tai kiếp đói khát, bệnh tật, đao binh, gọi là Trung kiếp.
3. Hai mươi kiếp làm một kiếp, tức là kiếp của Phạm chúng thiên.
4. Bốn mươi kiếp làm một kiếp, tức là kiếp của Phạm tiên ích thiên.
5. Sáu mươi kiếp làm một kiếp, tức là kiếp của Đại phạm thiên. Câu-xá không có văn này, chỉ nói Đại phạm thiên thọ một kiếp rưỡi, vì lấy bốn mươi kiếp làm một kiếp.
6. Tám mươi kiếp làm một kiếp, tức là kiếp của Hỏa tai.
7. Bảy Hỏa kiếp làm một kiếp, tức là kiếp của Thủy tai.
8. Bảy Thủy kiếp làm một kiếp, tức là kiếp của Phong tai.
9. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp.

Y theo kinh Hoa Nghiêm quyển 24 phẩm A-tăng-kỳ, có một trăm hai mươi số, số thứ một trăm hai mươi gọi là A-tăng-kỳ, số Thủy Hỏa Phong cho đến bất khả số thì gọi là vô số. Theo Cựu Nhiếp luận nói thì có ba mươi ba a-tăng-kỳ kiếp. Kiếp thứ hai làm một Tiểu kiếp, là hai mươi một Tiểu kiếp. Kiếp thứ ba làm một Trung kiếp, làm chín kiếp Trung kiếp. Sơ kiếp làm một Đại kiếp, là ba Đại kiếp. Tuy có văn này, nhưng không thể làm bằng cứ, không biết tích chứa cái gì để làm thành vô số? Kinh Anh Lạc ghi: “Thành dài bốn mươi dặm đổ đầy hạt cải, một trăm năm bỏ đi một hạt, bỏ hết hạt cải đó thì gọi là một kiếp”. Có nói thành dài tám mươi dặm, hoặc một trăm dặm, hoặc tám trăm dặm. Hoặc nói bốn mươi dặm, tám mươi dặm, một trăm dặm hoặc tám trăm dặm đá, trời Tịnh cư dùng diệu y nặng ba thù, ba năm phát một cái, hạt cải hết, đá hết thì gọi là một kiếp, căn cơ không đồng, chưa có thể lấy

chính xác. Câu-xá quyển 12 dẫn kinh Giải Thoát nói có sáu mươi số, nhưng chỉ có năm mươi hai, còn thừa tám số thì quên mất, lấy số thứ năm mươi hai gọi là a-tăng-kỳ, vẫn lấy tích số mười, không đồng với Hoa Nghiêm, từ số vạn lấy lên, đều là tích gấp bội, như vạn vạn gọi là ức, đến a-tăng-kỳ thì số đó rất nhiều. Đây là nghĩa của Đại thừa, cho nên không thể lấy Câu-xá mà làm chứng, rộng như Biệt chương nói.

Đại phạm thiên của nó, khi Khí thể gian bắt đầu thành tựu thì Đại phạm thiên liền sinh, cho đến cuối cùng khi hoại thì mới tử, cho nên thọ mạng là sáu mươi kiếp, không đồng với các tông khác. Hiện tại giả sử thời lượng của hai kiếp Thủy và Phong là rất ngắn, thì khi thọ lượng một kiếp của Đại phạm quyết định ba phẩm Tu sinh của ba cõi trời bất đồng, kiếp số do đó mà khác nhau.

“Tại sao Hỏa tai có thể hoại thế gian...” trở xuống. Đoạn thứ hai trong Hoại, riêng thuyết minh về Tam tai: một là Hỏa, hai là Thủy, ba là Phong. Trong Hỏa phân làm hai đoạn: một là hỏi, hai là đáp. Trong đáp có ba đoạn:

1. Thuyết minh hai mươi Trụ kiếp, là dần dần hoại.
2. Luận nói: “Cuối cùng thì tăng lên, lúc đó Na-lạc-ca...” trở xuống, thuyết minh hai mươi Tiểu kiếp.
3. “Như vậy thế giới đều bị thiêu cháy...” trở xuống, thuyết minh Không kiếp.

Đoạn văn đầu lại có ba đoạn:

1. Tổng thuyết minh trong Trụ kiếp một tăng một giảm.
2. Lại cũng trong đây, “kiếp lại có ba thứ Tiểu tai xuất hiện...” trở xuống, thuyết minh thời lượng của kiếp giảm, Tiểu tai suy tổn rồi lại dần dần tăng.
3. Như vậy hai mươi kiếp giảm và hai mươi kiếp tăng, kết thành Trụ kiếp.

Trong đoạn thứ hai có hai phần:

1. Thuyết minh Tam tai suy tổn.
2. “Lại cũng có thể xả bỏ thọ lượng...” trở xuống, thuyết minh sau đó dần dần tăng.

Văn phần đầu lại có hai đoạn:

1. Thuyết minh Tiểu tam tai.
2. Thuyết minh ba thứ suy tổn.

Câu-xá nói Tiểu tam tai, đều khởi khi mười tuổi, vẫn sinh riêng kiếp. Hiện tại là Đại thừa đồng với một kiếp. Khi tuổi mười, hai mươi, ba mươi dấy khởi đói khát, bệnh tật, đao binh, kế tiếp thì không đồng,

như Câu-xá luận ghi: “Kiệm có ba sự là Bạch cốt, Vận trù và Tụ tập”. Rộng như luận đó nói. Kiệm tai trải qua bảy năm bảy tháng bảy ngày và bảy đêm, bệnh tật trải qua bảy tháng bảy ngày và bảy đêm, đao binh thì trải qua bảy ngày. Do xan tham của nghiệp Bất thiện hạ phẩm, chiêu cảm thiếu đói mất mùa thời gian dài bảy năm bảy tháng bảy ngày bảy đêm, lương thực vừa hết, vừa khốn khổ mà chết. Do tổn hại của nghiệp Bất thiện trung phẩm, chiêu cảm bệnh tai bảy tháng bảy ngày bảy đêm, bức não thân tâm cho đến chết. Do sát hại của nghiệp Bất thiện thượng phẩm, chiêu cảm đao binh chỉ trải qua bảy ngày, độc tâm đã mãnh liệt, dù cầm cây cỏ cũng trở thành dụng cụ sát hại, mạng dễ dàng chết hết, không cần mượn nhiều. Ban ngày thấy nhau, sự giết hại dễ thành, trong ban đêm tối tăm, sự giết hại ít hơn, lược bỏ không nói ban đêm. Những kinh khác ghi nói: “Do thí cho chúng Tăng một nắm cơm, không sinh trong kiếp đói kém mất mùa. Do thí cho chúng Tăng một viên thuốc ha-lê, không đoạ trong kiếp tật bệnh. Do một ngày đêm giữ giới không, không đoạ trong kiếp đao binh”. Cho nên hiện tại dần dần diệt và khởi ba ác nghiệp. Cây mía biến vị, là nấu nước mía biến thành đường cát, vị của mía biến chất. Lại nữa, có thể xả bỏ ác pháp bất thiện tổn giảm thọ lượng, đây là thuyết minh giảm kiếp tăng dần, vì xả bỏ đao tai các nghiệp sát sinh mà thọ lượng tăng dần, cha thọ mười tuổi, sinh con thọ mười lăm tuổi, như vậy triển chuyển cho đến tám vạn tuổi, không nói bốn ngàn, chỉ nêu ra số lớn.

Như vậy hai mươi giảm hai mươi tăng hợp lại thành bốn mươi tăng giảm thì liền ra khỏi Trụ kiếp, hoặc kết thành Trụ kiếp. Đối Pháp luận ghi: “Một trung kiếp đầu chỉ có giảm, một trung kiếp sau chỉ có tăng”. Ban đầu của Trụ kiếp là bắt đầu từ tám vạn tuổi, giảm dần đến còn mười tuổi, rồi lại tăng dần đến tám vạn, gọi là một Trụ kiếp, như vậy hai mươi kiếp mới là Trụ kiếp mãn. Trụ kiếp thứ hai mươi tăng đến tám vạn, mới lập được tên Mãn kiếp. Từ đây về sau, mạng dần dần tổn thì gọi là Hoại kiếp. Trong Trụ kiếp của nó, nửa kiếp thứ nhất của Sơ kiếp chỉ có giảm, nửa kiếp thứ hai của kiếp sau chỉ có tăng, cho nên nói một trung kiếp thứ nhất chỉ có giảm, một trung kiếp sau chỉ có tăng, tức là hai mươi kiếp đều có tăng và giảm, không đồng với tiểu thừa, kiếp sau chỉ có tăng không có giảm, kiếp thứ nhất chỉ có giảm không có tăng. “Khi tăng đến tối hậu thì lúc đó Na-lạc-ca hữu tình...” trở xuống, là thuyết minh hai mươi Hoại kiếp, trong đó phân làm hai đoạn:

1. Thuyết minh Hữu tình thế gian hoại, chỉ nói đã không có sinh Cực quang tịnh thiên, lại căn cứ theo Cực xứ, không chướng ngại sinh

xuống các cõi Thiên dưới khác.

2. “Đang trong lúc này, chỗ cư trú của năm nẻo thế gian...” trở xuống là Khí thế gian hoại.

- Trong Khí thế gian hoại phân ba phần:

1. Thuyết minh chỗ hoại của mặt trời gốc.
2. Thuyết minh chỗ hoại của mặt trời mới.
3. Tổng kết thành.

Kinh Khởi Thế ghi: “Không có trời mưa nhuần, tất cả chỗ có thảo mộc đều khô khan, tức là có gió Ca-lê-ca, thổi tám vạn bốn ngàn sông biển, đều khiến cho tan rải bốn phương, bên dưới khởi Nhật cung thứ hai, đặt lên nửa bụng của Tu-di”. Tiểu thừa nhân đây nói có sáu mặt trời, đầu tiên ở dưới biển, khi hoại mới xuất hiện. Hiện tại là Đại thừa không có thuyết này. Lý nào cần như thế? Hoại nghiệp khi chín muồi, thế giới bắt đầu hoại, do đó mặt trời hoại đầy đủ, cũng được nghiệp chiêu cảm. Hoại nghiệp chưa thành, cần gì mặt trời kia? Do đây Hoại kiếp của mặt trời kia mới sinh, nghĩa này có vài điểm tương đồng với Sự sở thiêu thứ năm trong sáu Sự sở thiêu.

Sự thứ năm tức là Diệu cao, sự thứ sáu là Đại địa, hợp chung một chỗ để thuyết minh sơ lược. Không có nêu tên của sự thứ năm, Thế của nó đã bày, triển chuyển mạnh mẽ cùng cực đến Phạm thế. Cõi Dục cõi Sắc, thô và tế, loại và biệt, không thể Hỏa cõi dưới thiêu đốt khí vật của cõi trên. Lửa nóng tiếp nhau, dần dần hoại thế gian, cho nên nói Triển chuyển. Thật ra Biệt hoả hoại trong Tổng kết thành, lược làm ba sự:

1. Mặt trời thiêu cháy cỏ cây.
2. Mặt trời làm khô cạn nước.
3. Mặt trời làm tan chảy vật thể cứng chắc.

Hai mặt trời hợp thành tám mặt trời gọi nghĩa là mặt trời thứ sáu của nó có thể làm hai tổn, một phần tổn biển cả, một phần tổn núi non, một nửa thành nước một nửa thành vật thể cứng chắc, cho nên số thì thành tám mặt trời, nhưng hợp lại chỉ có bảy mặt trời. Trong Không kiếp của nó, cho đến các bóng ảnh khác cũng bất khả đắc. Điều này tuy không có văn, nhưng cũng đồng với Tiểu thừa. Có câu nói “Sắc của Không giới, không có ảnh bóng”, là vì vô chất, không phải vô huỳnh sắc.

Hỏi: Sắc này nghiệp nào chiêu cảm?

Đáp: Cũng là nghiệp cảm của chúng sinh cõi này và cõi kia, không phải thành, không phải hoại, vì là chỗ chiêu cảm của nghiệp. Chúng sinh cõi này chứng đắc Thiên nhãn, có ứng dụng thấy được, hoặc nói Vô

ảnh, ảnh tức là Huýnh sắc, Huýnh sắc cũng không có, không đồng với tông kia, không có nghiệp chiêu cảm, vì chiêu cảm vô dụng.

Trong Thủy tai, đối với Tịnh lực thứ hai có Câu sinh thủy dấy khởi, không phải khởi riêng mây, nhưng mưa đối với Thủy, thì thời gian trước kia cùng với thân đều có Thủy giới, bên dưới tăng lên, sau đó đều chìm hết, hoặc do nghiệp lực mặc tình mà khởi, gọi là Câu sinh, Phong cũng như vậy. Hỏa thì rừng rực, tư thế bốc lên, cho nên tai nạn khởi lên từ bên dưới. Thủy và Phong dựa vào hư không mà mưa và gió, do đó tai nạn sinh từ trên xuống.

Hỏi: Do đâu bảy Hỏa tai làm một Thủy tai?

Đáp: Thiếu quang thiên trong Đệ nhị thiên thọ hai kiếp, Vô lượng hoá thiên thọ bốn kiếp, Cực quang tịnh thiên thọ tám kiếp. Nếu sau một Hỏa kiếp liền khởi Thủy tai, thì chư Thiên kia chừng nào mới thọ tám kiếp! Cho nên ở đây hiển sau bảy Thủy tai, lại khởi bảy Hỏa tai mới là một Phong tai. Tổng hiển tám lần bảy Hỏa tai, một lần bảy Thủy tai, mới thành Phong tai. Thiếu tịnh thiên của Đệ tam thiên thọ mười sáu kiếp, Vô lượng tịnh thiên thọ ba mươi hai kiếp, Biến tịnh thiên thọ sáu mươi bốn kiếp. Tám lần bảy Hỏa tai, một lần bảy Thủy tai mới thành một Phong tai. Thủy và Hỏa có chín lần bảy tai thì thành sáu mươi ba tai, sau đó là một Phong tai thì thành sáu mươi bốn tai, cho nên Tam tai, Hoại kiếp mỗi mỗi đều khác nhau. Kinh Bồ-tát Kiến Thật Tam-muội ghi: “Khi Phong tai khởi, chúng sinh đều sinh lên Đệ tứ thiên. Trong Đệ tam thiên khởi Hỏa tai và Phong tai, gọi là Tăng-già-đa, trước hết là thổi cung điện của Biến tịnh thiên, mưa tuôn vỡ vào nhau đều tan hoại tất cả. Kế đó thổi các cung điện từ Quang âm thiên trở xuống, khiến cho va chạm lẫn nhau đều không còn hình tướng. Tiếp theo là thổi các châu lớn nhỏ của núi Tu-di, ba ngàn cõi trên dưới đều tiêu tan diệt mất.

Trong thế gian thành, có hai đoạn:

1. Tổng thuyết minh do nghiệp lực mà thành.
2. Thuyết minh riêng thế gian thành.

- Trong thuyết minh riêng thế gian thành, có hai đoạn:

1. Thuyết minh Thế giới thành.

2. “An lập thế giới thành như vậy rồi, năm nẻo mới có thể chứng đắc...” trở xuống, thuyết minh trong đó có thể chứng đắc các pháp.

- Đoạn văn đầu lại có ba phần:

1. Cõi Sắc thành.

2. Cõi Dục thành.

3. “Như vậy một trăm câu-chi bốn đại châu...” trở xuống, kết thành

ba ngàn đại thiên một cảnh hóa độ của Phật.

Trong phần đầu lại có hai đoạn:

1. Khí giới thành.
2. Hữu tình giới thành.

Hỏi: Khí giới ban đầu thành ngoài cõi Sắc là hóa sinh không do vật chất tạo, thì do đâu khi nó hoại lại mượn ngoại duyên?

Đáp: Hóa sinh từ không mà chợt có, thành không mượn duyên. Cung điện đã không tùy thân, khi hoại thì chắc chắn là do vật khác. Lại nữa do nghiệp tăng giảm mà hóa thành, hoại sự khó làm, chắc chắn là do vật bên cạnh. Lại nữa, khí vật và nghiệp, phần nhiều khiến cho trải qua kiếp, thân diệt nhưng khí vật của nó vẫn tồn tại, nếu không mượn lấy duyên bên cạnh thì không do đâu mà hoại được. Thọ tận, là chư Thiên kia phân ra thời hạn mạng chung. Nghiệp tận, là không đủ tuổi thọ của chư Thiên, vì nghiệp lực hết. Phước tận, là đam mê chất vị của Định, khiến cho xả bỏ mạng. Tứ thiên, Tam thiên, Nhị thiên thứ tự như vậy, đều nói là dần dần sinh ra, vì là đỉnh của Tam tai. Nhị thiên và Tam thiên tuy có mới sinh, nhưng không có Tâm tứ, lại không có hy vọng, không có Siểm cống, không có quân thân, các Sơ định đều có, cho nên có Đại phạm, khởi niệm mong cầu, chư Thiên cõi trên nghiệp tận thì khởi niệm sinh cõi dưới, Đại phạm không biết, cho rằng do đại nguyện của chính mình, liền chấp làm con, con cũng cho là cha, cho nên gọi là thân khác nhau mà tưởng thì chỉ là một.

Trong cõi Dục thành: 1. Trước hết là Tứ không thiên thành. 2. “Từ đây về sau có Đại phong luân...” trở xuống, tạo Thiên khác và Xứ khác.

Trong Xứ khác có hai đoạn:

1. Tổng thuyết minh sơn địa thành.
2. “Bốn đại châu...” trở xuống, biệt thuyết minh sơn địa thành.
 - Văn đoạn đầu phân làm mười phần:
 1. Tạo Phong luân.
 2. Tạo Kim luân.
 3. Tạo Thủy luân.
 4. Tạo núi Tu-di.
 5. Tạo Thất kim sơn.
 6. Tạo bốn đại châu.
 7. Tạo cung điện của Phi thiên.
 8. Tạo ao Vô nhiệt của Tuyết sơn.
 9. Tạo Na-lạc-ca.

10. Tạo quỹ bàng sinh.

Phong luân trải ngửa lên, bên dưới bày rộng ra, vách lớn như bờ vừa thóc, lượng rộng bằng ba ngàn thế giới. Tiểu thừa thì vô biên thế giới, đầy mười sáu ức du-thiện-na, Phong luân này cứng chắc, giả sử dùng chày Đại nhạ kim cương mà đánh thì chỉ có nát chày. Kim luân không có tổn hại. Thủy luân của Câu-xá thì sâu mười một ức hai vạn du-thiện-na, sau đó Phong luân khởi, đánh Thủy luân biến thành Kim luân. Kim luân đầy ba ức hai vạn du-thiện-na, còn lại tám ức thì thành Thủy luân. Thủy và Kim đều rộng mười hai ức ba ngàn bốn trăm năm mươi du-thiện-na. Bài tụng trong Câu-xá ghi:

*An lập Khí thế gian,
Phong luân đặt thấp nhất,
Lượng nó rộng vô số,
Đầy mười sáu lạc-xoa,
Lớp trên Thủy luân sâu
Mười một ức hai vạn*

Tám lạc-xoa Thủy dưới Ngưng kết thành Kim luân

Lớp Thủy kim luân này rộng mười hai lạc-xoa ba ngàn bốn trăm mười, chu vi gấp ba lần số này.

Hiện tại Đại thừa thì Kim luân ở bên dưới, Thủy luân bên trên, không giống với Câu-xá, lại độ sâu cũng khác. Đến quyển 4 sẽ nói rộng hiển bày. Lạc-xoa là ức.

Thất Kim sơn gồm:

1. Du-kiện-đà-la, Hán dịch là Trì song. Đỉnh núi có hai góc.
2. Tỳ-na-thác-ca, Hán dịch là Chương ngại, vì có Thần trụ ở giữa chương ngại thiện pháp. Tương đương Câu-xá quyển 6 nói Tỳ-na-đát-ca, “đát” và “thác” cũng tương tự, phát âm thì khác nhau.
3. Át-thấp-phước-yết-noa, Hán dịch là Mã nhĩ, vì tương tự như tai ngựa, tương đương Câu-xá nói núi thứ năm.
4. Tô-đạt-lê-xá-na. Tô nghĩa là Thiện, Đạt-lê-xá-na nghĩa là Kiến, tức là Thiện Kiến sơn, vì thấy hình dáng của núi đó thì nhiều thiện sinh khởi. Câu-xá kia đồng thứ tự này.
5. Yết-đạt-lạc-ca, Hán dịch là Đả mộc, vì chư A-tu-la lấy gỗ núi này vác về núi Tu-di, trên núi có vác gỗ, cho nên lấy đó đặt tên, tương đương với tên thứ ba của Câu-xá.
6. Y-sa-đà-la, Hán dịch là Trì Trục, tương đương với tên thứ hai của Câu-xá.
7. Ni-dân-đạt-la, là tên của một loài cá trong biển, ở đây không

dịch, đỉnh núi này tương tự hình con cá đó, cho nên lấy đó đặt tên.

Luận này cùng với Câu-xá thứ tự không đồng, nhưng tông thì khác mà danh thì đồng, cũng dễ hiểu. Luận nói mỗi mỗi núi đều do hình trạng sai biệt mà đặt tên, căn cứ theo phần nhiều thì núi thứ hai từ thần mà lập tên.

Trong tám châu, phía Đông có hai châu là Đề-hà và Tỳ-đề-hà. Phía Nam có hai châu là Giá-mạt-la và Phiệt-la-giá-mạt-la. Phía Tây có hai châu là Xá-đệ và Ốt-đát-la-mạn-đát-ly-noa. Phía Bắc có hai châu là Cự-lạp-bà và Kiêu-lạp-bà. Cung điện của Phi thiên, có kinh nói: “Dưới Bắc hải của núi Tu-di, có bốn tầng cung điện lớn của Phi thiên, nhỏ thì tùy chỗ mà trụ”. Như Pháp Hoa số.

Tám đại Na-lạc-ca xứ. Các đại Na-lạc-ca, tức là Bát nhiệt. Độc nhất, tức là Cô độc địa ngục. Hàn, là Bát hàn, gần Biên địa. Ngoài cửa của Bát nhiệt có bốn lớp lan can. Trong quyển 4 có giải thích tương đương. Bà-sa quyển 172 giải thích: “Na-lạc nghĩa là Tạo, Ca nghĩa là Ác, người tạo ác thì sinh về xứ đó. Lại nữa, Lạc-ca gọi là Khả lạc, Nại nghĩa là Bất, tức là Bất khả lạc xứ. Lại nữa, Lạc-ca gọi là Hỷ lạc, Nại nghĩa là Hoại, tức là Hoại hỷ lạc. Hoặc Lạc-ca gọi là Quy thú, Nại nghĩa là Vô, tức là Vô quy thú. Hoặc Lạc-ca gọi là Cứu tế, Nại nghĩa là Vô, tức là Vô cứu tế. Hoặc Lạc-ca gọi là Khổ khí, Na-lạc-ca là Kê ác, kê ác thì sinh về Khổ khí xứ kia.

Quỷ giới, dưới mặt đất năm trăm du-thiện-na, ngang rộng cũng như thế. Chi phái của quỷ khác, tùy theo chỗ ở của nó. Bà-sa luận ghi: “Phía Tây nam của châu này, có năm trăm thành của quỷ, một nửa có phước đức hưởng thọ quả báo như chư Thiên, đoan nghiêm thù thắng. Một nửa còn lại thì hình dung xấu xa, đói khát, hôi hám. Sứ giả của Chuyển luân vương chỉ đến bốn châu, không đến được quỷ giới này, vì không cùng giao thông nhau. Quỷ có phước đức thì có thể được chỗ ở của bàng sinh, vốn ở nơi biển lớn, còn lại thì tùy chỗ mà ở.

“Bốn đại châu là...” trở xuống, thuyết minh riêng thành sơn địa, phân làm ba đoạn:

1. Tọa thành các thú xứ.
2. “Như vậy Khí thế gian đã thành rồi, có chư hữu tình...” trở xuống, thuyết minh thiện pháp dần mất, ác pháp dần sinh.
3. “Lại nữa, đối với bốn tánh của thế gian...” trở xuống, thuyết minh Địa ngục sinh.

Hiện tại thuyết minh Thành thế gian, nhưng thuyết minh hữu tình là tổng thuyết minh Thành mãn, không thuyết minh riêng tự thể đấy

khởi, cho nên trước hết thuyết minh Sinh, riêng hiển tự thể dấy khởi. Hiện tại trong thuyết minh Thành, là tổng thuyết minh Thành mãn thì cũng không trái nhau. Đoạn văn đầu có tám phần:

1. Thuyết minh bốn châu.
2. Thuyết minh Chúng thủy.
3. Thuyết minh Thân trụ.
4. Thuyết minh Thiên cư.
5. Thuyết minh Tuyết sơn.
6. Thuyết minh Tô-mê-lô.
7. Thuyết minh lại Thiệm-bộ châu.
8. Hiển lại chín Trung châu.

Thiệm-bộ, là từ loài cây đặt tên.

Tỳ-đề-ha, Hán dịch là Thắng thân, vì thân tướng thù thắng.

Cù-đà-ni, Hán dịch là Ngưu hoá, vì dùng trâu bò để trao đổi.

Bắc Câu-lô, có hình dáng vuông vắn như chiếc xe, như xe của xứ Tây vức, trên rộng dưới hẹp, giống như hình của châu này, phía Nam hẹp phía Bắc rộng.

Du-thiện-na, Câu-xá tụng ghi:

*Cực vi như nước vàng
Thỏ, dê, trâu, khe hở
Chấy, rận, lúa, lông tay
Về sau tăng bảy lần
Hai mươi bốn khuỷu tay
Bốn khuỷu là một cung
Năm trăm câu-lô-xá
Tám du-thiện-na này
Tính bằng mười sáu dặm.*

Câu “châu này sáu ngàn năm trăm” nghĩa là Câu-xá luận ghi: “Ba bên mỗi mỗi đều có hai ngàn, phía Nam có ba rưỡi”. Có chỗ giải thích rằng: “Đây là căn cứ theo chu vi, phía Nam có năm trăm, phía Đông của châu này lượng rộng bảy ngàn”. Luận kia lại nói: “Ba phía như Thiệm-bộ, phía Đông ba trăm rưỡi”. Có chỗ giải thích rằng: “Chu vi của xứ này, phía Đông có một ngàn, phía Tây có sáu ngàn rưỡi”. Luận kia lại nói: “Đường kính là hai ngàn rưỡi, chu vi ở đây gấp ba lần”. Luận kia bảy ngàn rưỡi, nhiều hơn luận này năm trăm. Phía Bắc có tám ngàn, luận kia nói: “Mỗi phía có hai ngàn”. Luận kia và luận này đều đồng, cho nên biết luận này căn cứ theo lượng của chu vi. Cũng có chỗ giải thích rằng: “Luận này căn cứ theo lượng đường kính, lớn hơn luận

kia nói, vì do tông khác nhau”.

Nước tám công đức gồm: Ngọt, lạnh, mềm, nhẹ, thanh tịnh, không hôi dơ, khi uống không tổn yết hầu, uống xong không đau ruột.

“Thần trụ ở giữa”, đây là nêu riêng bốn Thần, mỗi vị trụ ở một cấp. Tứ Đại Vương thiên, ở núi Trì song. Câu-xá tụng ghi: “Kiên Thủ và Trì Man, Hằng Kiêu Đại vương chúng, thứ tự ở bốn cấp, cũng ở bảy núi kia”. Câu-xá không có Huyết Thủ thân, tên Tuý Kiêu cũng khác nhau. Tông trái nhau, Kiêu là Túy. Tên gọi thì trái Thể thì không trái, thứ tự cũng không đồng, không phải dễ hiểu.

“Hồng của Phi thiên” chính là vực thẳm đá đỏ, tương tự hồng của A-tu-la, cho nên lấy đó đặt tên. Như thành Vương xá rộng lớn lán hiệp núi, tương tự như đây.

“Thiện Trụ Long vương” là con vật cưỡi của Đế Thích. Các sự biến hiện, rộng nói như trong kinh.

“Bốn núi Tuyết không có ao Vô nhiệt”, kinh Niết-bàn ghi: “Đỉnh của Hương sơn” Hán dịch là Cận tuyết sơn. Kinh Lâu Thán Khởi Thế ghi: “Đều nói tuyết Bắc hương Nam”. Văn này mới chính xác. Du-già và Niết-bàn mỗi mỗi đều căn cứ theo một cận xứ, cũng không trái nhau. Nêu ra bốn sông lớn, xét trong Tây vực ký, cung Đế Thích ngang rộng mười ngàn. Câu-xá nói: “Chu vi một vạn”. Đây là hoàn toàn lớn, luận kia hoặc là hợp chung với lượng bề ngang, cũng đồng.

Trong “bốn vách núi báu”, Câu-xá luận ghi: “Phía Tây là Phả-chi-ca, phía Bắc là vàng”, không đồng với luận này, vì tông khác nhau. “Đường đi của Luân vương”, đều nói là xung quanh châu này. Tương của Tứ vương thiên, các xứ khác cũng có. Hoặc đi đến các xứ khác, bay trên không mà đi. Chỉ có châu này có đường bằng vàng ròng. Đây chỉ nói Kim luân vương, tại sao bỏ các vương khác? Có thiết-lạp-mạt-lê, tương tự như loại cây bãi sậy, phương này không có.

Noãn sinh như chim ở phía Đông, dùng cánh kích quạt nước cao hai trăm do-tuần, ấp trứng sinh rồng. Thai sinh ở phía Nam, kích phát bốn trăm do-tuần, lấy Thai và Noãn sinh rồng. Thấp sinh ở phía Tây, kích phát tám trăm do-tuần, lấy cả ba thứ sinh, trừ Hóa sinh. Hóa sinh ở phía Bắc, kích phát một ngàn sáu trăm do-tuần, lấy cả bốn thứ sinh rồng. Tùy thích ứng mà ăn, rộng như trong kinh nói.

Thiện pháp dẫn mất, ác pháp dẫn sinh. Trong đó có bốn đoạn:

1. Tổng thuyết minh hữu tình hóa sinh.
2. Thuyết minh ẩm thực dẫn sinh.
3. Thuyết minh ác sinh bên trong pháp.

4. Thuyết minh ác sinh đủ bên ngoài.

Cảm khí vật và nghiệp thù thắng, chỉ có sinh lúc ban đầu, những lúc khác thì khí vật không thuần thực, thì nghiệp này cũng không thuần thực. Người của Kiếp sơ thì từ ý hóa sinh, các căn không thiếu, quang minh đoan chánh, bay trên không mà đi, hằng thọ hỷ lạc, mùi vị của đất đã xuất hiện, ngon ngọt lạ thường, lúc đó có người ăn, người khác xem và học theo, mùi vị của đất là vị diệu Tô-đà. Bánh đất là trong đất mọc lên bánh. Chồi non là tướng của bánh đất từng thổi từng que xuất hiện nhiều, lạ thường và dòn ngọt, không có đường không có mạch nha, không gieo trồng mà tự sinh, thơm mà lại ngon. Sau đó do xan tham dấy khởi, bao che tự thân, bánh đất không hiện nữa. Lúa gạo phải thêm vỏ trấu mới hiện, gom góp tích trữ tại nhà, ăn gạo này thì ánh sáng trong thân diệt mất, thân lại bị nặng nề, không thể bay đi trên không.

“Lập ty khế”, Ty là nha môn, Khế là giới hạn chủ yếu, tức là quan trưởng. Ma-ha-tam-mạt-đa, đây gọi là Đại đẳng ý, đại chúng bằng nhau, ý lạc cùng chung, lập làm địa vị cao quý, bảm chất thành Ty khế, cũng gọi là Sai-ma-tắc-phước-di, Hán dịch là Điền chủ. Các Sát-đế-lợi, sau khi xưng tộc này, tức là cao tổ của Thích-ca, cho nên Sát-đế-lợi gọi là Vương tộc chủng, Bà-la-môn là Tịnh hạnh chủng. Sau khi xưng Phạm vương, thì Phệ-xá là Toạ thu chủng, tức là ngồi mà thu lợi. Nhung-đạt-la là Canh điền chủng.

Ác bên ngoài sinh đủ. Trong đó có hai đoạn là tổng và biệt. Văn biệt có chín đoạn, tinh tú cũng đồng, lấy Phả-chi-ca làm thành, cho nên lược bỏ không nói. Mặt trăng đi xa, là đường Nam bắc, nhưng nhanh chóng hơn mặt trời. Không nhất định, là đi xung quanh núi chậm hơn ngày, cao thấp cùng với núi Trì song, xung quanh núi mà đi, đây là căn cứ theo thông với Thiên, các tinh tú của cõi dưới không phải tinh tú riêng của châu này, như ngày giờ của Bắc đẩu. Một châu chuyển, cũng có khi biểu hiện thiện ác chỗ cùng thấy của một phương, một nước, không phải đối với các xứ khác. Kinh Khởi Thế ghi: “Nhật cung có bảy lớp tường vách, cho đến phương hướng chánh như nhà ở, nhìn từ xa thấy tương tự tròn, có năm Phong trì hành, thứ nhất gọi là Trì, cho đến thứ năm gọi là Hành, cho đến cao mười sáu do-tuần”. Không đồng với luận này nói. Xem văn của luận kia.

Lại nữa, mặt trời này gần núi thì làm nóng, xa thì làm mát. Chiếu bảy Kim Tu-di, vì gần cho nên nóng, xa thì mát. Lại nữa, mặt trăng này ở trên hơi cao thêm thì thấy mặt trăng bị khuyết. Câu-xá nói: “Gần mặt trời thì tự bóng của nó che, cho nên thấy mặt trăng bị khuyết”. Luận này

thì không như vậy, mặt trăng tự nghiêng và phía khác tự phản chiếu cho nên thấy bị khuyết, không phải bị mặt trời chiếu. Nếu mặt trời chiếu thì trong hư không đáng lẽ sáng, nếu tự nó không che chướng thì dần dần thấy ánh sáng, cũng có Thiên thần Bồ-tát, nhưng không phải tay của chư Thiên che chướng mà cho là nhật thực. Cũng có một phương, một xứ nào đó biến hiện quái tượng, nhưng bóng của cá và ba ba hiển hiện mặt trăng. Các kinh khác ghi: “Có bóng của cây Thiêm-bộ, một câu-lô-xá”. Tức là năm trăm cung, một cung có sáu thước, tức là ba ngàn thước, thành ra năm trăm bộ, khoảng cách có thể nghe tiếng trâu kêu.

Tạo nghiệp Địa ngục, ở cuối của Thành kiếp cũng sinh Địa ngục, tức là nhập vào Trụ kiếp, Địa ngục sinh Tĩnh Tức vương, tức là Diêm Ma vương, ở đây có hai loại:

1. Đại Bồ-tát hóa thành.
2. Thật là chỗ nhiếp hữu tình và quỷ thú.

Do trị phạt quỷ và gồm Địa ngục sinh, cho nên sinh Địa ngục, không phải nẻo Địa ngục, cũng như loài người trị phạt súc sinh. Có chỗ nói tức là nẻo kia, ngoài ra tông khác nói trong nước quỷ ngay bên dưới năm trăm do-tuần. Hiện tại luận này nói sinh vào Địa ngục, cho nên biết nẻo Địa ngục lấy pháp trị phạt, gọi là pháp vương. Quan sát ý của văn này, trước sinh Địa ngục rồi sau mới sinh quỷ súc, lý có gì không đúng. Dưới đây sẽ tự giải thích.

Kết thành thế giới ba ngàn đại thiên trong một hóa cảnh của Phật. Câu-chi, là một trong năm mươi hai số của Câu-xá luận. Quyển 12 ghi: “Câu-chi lấy thừa số mười, lạc-xoa tương đương một ức, độ-lạc-xoa tương đương mười ức, câu-chi tương đương một trăm ức, nhưng Ấn Độ có bốn loại ức:

1. Mười vạn làm một ức.
2. Một trăm vạn làm một ức.
3. Một ngàn vạn làm một ức.
4. Vạn vạn làm một ức.

Hiện tại Du-già và Hiển Dương luận lấy số một trăm vạn làm một ức, mười ức là một câu-chi, cho nên nói một trăm câu-chi làm một Phật độ. Kinh Hoa Nghiêm thì lấy một ngàn vạn làm một ức và gọi là trăm vạn ức. Trí Độ luận lấy mười vạn làm một ức thì gọi là trăm ức. Phẩm Thắng Vương Bồ-tát trong kinh Hoa Nghiêm quyển 25 ghi: “Như vậy an lập thế giới đã thành rồi, trong đó năm nẻo bắt đầu có”.

Trong thuyết minh riêng thế gian thành. Đoạn thứ hai thuyết minh thành rồi có thể được pháp. Văn phân làm hai phần: phần đầu nêu ra

hai mươi bốn môn, phần sau tùy mỗi môn giải thích riêng, chỉ giải thích mười chín môn, không giải thích năm môn:

a. Không giải thích môn thứ nhất gồm mười loại thời gian:

1. Thời.
2. Năm.
3. Tháng.
4. Nửa tháng.
5. Ngày.
6. Đêm.
7. Sát-na.
8. Đất-sát-na.
9. Lạp-phước.
10. Mục-hô-thích-đa.

Câu-xá luận ghi: “Một trăm hai mươi sát-na làm một đất-sát-na, sáu mươi đất-sát-na làm một lạp-phước, ba mươi lạp-phước làm một mục-hô-thích-đa, ba mươi mục-hô-thích-đa làm một ngày đêm, ba mươi ba ngày đêm làm một tháng, mười hai tháng làm một năm, một năm chia làm ba thời”. Ba thời là lạnh nóng và mưa, mỗi thời đều có bốn tháng, chỉ có tám vị, hợp chung ngày đêm này làm một, lại không có nửa tháng. Luận này cùng với luận kia khác nhau, thời là Kiếp ngoài năm, như trước đã nói. Nửa tháng tức là mười lăm ngày, mười lăm mục-hô-thích-đa làm một đêm, mười lăm mục-hô-thích-đa làm một ngày. Thời hoặc là thời của luận kia.

b. Không giải thích môn thứ hai là mười Thọ dục. Vì như kinh nói.

c. Không giải thích môn thứ ba là tám pháp thế gian có được. Được là được lợi, không được là không được lợi, không khen trước mặt gọi là dự, không chửi mắng trước mặt gọi là huỷ. Khen trước mặt gọi là xưng, chửi trước mặt gọi là cơ. Bức não gọi là khổ, thích khoái gọi là lạc.

d. Không giải thích môn thứ tư là ba Phẩm.

e. Không giải thích môn thứ năm là Uy nghi, vì dễ hiểu.

Năm Thú và bốn Sinh. Thành Duy Thức luận ghi: “Đều lấy Dị thực làm Thể, hoặc gồm năm Uẩn. Chỉ có câu “tánh thú vô ký dị thực” gieo quả, gọi là quả Dị thực. Chủng tử danh ngôn gồm các nghiệp kia thuận các nẻo, cho nên Thể không phải nẻo, nếu không phải như vậy thì tạp khởi lẫn nhau. Rộng như luận kia nói.

Trong Hóa sinh hoặc đủ sáu Xứ, hoặc không đủ sáu Xứ. Không đủ là Vô tướng thiên, vì không có Thức thứ sáu và tất cả Sinh hữu Tử

hữu. Hoặc nói: “Quý súc của Kiếp sơ chưa hẳn đã đủ các căn mà hóa sinh”. Phần kiến lập, nương giữ, không nói Kim cương luân mà lược bỏ. Hoặc tức là Địa.

Nhà cửa ấy hoặc là do tạo tác, hoặc không do tạo tác, là tướng thành của Đế Thích. Nhà cửa của Bắc Câu-lô châu, chuồng trại của heo chó, đều không do tạo ra, vì tùy theo nghiệp mà khởi. Nghĩa của bốn loại thức ăn, như Biệt chương dẫn.

Trong bảy Nhiếp sự, phước nghiệp và phước tiện tạo tác nghiệp thứ sáu, nghĩa là khi tu phước nghiệp, tức là phước tiện nghiệp ở trước.

Trong mười vật dụng dưỡng thân, thứ bảy là nước hoa son phấn. Đồ là thoa ướp lên thân, hương mặt là phấn thơm dung để thoa rải lên thân. Thứ tám là vật thường dùng. Trừ ra chín thứ, ngoài ra là giường ghế, vật dụng dưỡng thân.

Trong tám việc luôn tùy hành, thì việc thứ bảy và thứ tám do việc thứ sáu khởi cho nên nói là thuộc thứ sáu.

Hai mươi hai loại phát giận, phát giận là do duyên. Phước tiện của tà nghiệp, là phước tiện của tà thân nghiệp, tà ngữ nghiệp.

Đệ tử ở chung và đệ tử ở gần nghĩa là họ ở gần, nương tựa.

Trong bốn thứ Nhập thai, hiểu biết chân chánh khi nhập thai là của Luân vương, tâm sau của thân Trung hữu không khởi tham ái, vì biết sẽ sinh, không biết trụ và xuất vì tâm mê điên đảo. Không biết Trụ thai và Xuất thai, đây là nói Kim luân, không phải ba luân kia, hoặc cả bốn đều như thế, vẫn không trái nghĩa. Độc giác biết Nhập và Trụ, không khởi tham ái, biết trong Trụ thai, tâm mê Xuất thai. Đây là nói sẽ được sinh Độc giác, không phải đối với vị trước.

Ba thời của Bồ-tát, đều hiểu biết chân chánh, mười Địa đều như thế. Ba vị của Di sinh đều không thể biết.

Bảy loại khổ mà không nói khổ thứ tám vì Thành kiếp đã có, không phải Trụ kiếp mới có.

Bảy loại Mạn, là y theo năm pháp mà khởi, là Ngã thượng trung hạ và Đức sinh. Như Ngũ Uẩn luận và Quyết Trạch phần đều thông với Kiến đoạn và Tu đoạn.

Thể của Kiêu tức là tham, say sưa phóng dật làm nghĩa. Tâm nhiều phóng túng thấp hèn. Mạn là đề cao, hoặc lăng nhục người khác. Là hai thứ sai biệt, như Duy Thức quyển 6 nói.

Kiến văn giác tri, như Đối Pháp luận quyển 1 số và quyển 93 ghi: “Kiến và Tri là Hiện lượng, Văn chỉ là Thánh ngôn lượng, Giác là Tỷ

lượng. Sở thọ, Sở chứng, Sở xúc và Sở đắc, hoặc lấy ba thứ Tỷ thiết thân và năm Thức đồng thời Ý, gồm Định tâm ý, như thứ tự phối hợp. Đây là giải thích Văn thuộc Nhĩ và Ý, Giáo thì chỉ có Ý duyên, cho nên quyển 93 ghi: “Văn là Thánh ngôn lượng”, cũng không trái nhau. Hoặc Nhĩ, Tỷ, Thân và Thiết, như phối hợp theo thứ tự bốn thứ Sở thọ, Sở chứng, Sở xúc và Sở đắc. Năm Câu ý thức của nó đều là Tri, đều thông với bốn thứ này. Văn là Thánh ngôn lượng, cho nên Nhĩ ở trong Tri.

Trong môn thứ mười là “có nhiều cách nói”, gồm hai phần là tổng và biệt. Câu-xá luận lại nói: “Thế nào là biệt? Giải thích câu chữ như giải thích tên luận, câu Hý luận như lời phúng tụng, như môn đầu tiên Ôt-tha-nam, gọi là giải thích nghĩa cú. Hoặc Hý luận là Hữu vi pháp cú, Vô vi không có tên gọi. Hoặc Y-ốt, cũng là câu Hý luận, lấy văn nhiếp nghĩa, tên gọi nhiếp nghĩa và câu”.

Chữ Cái là ba mươi ba chữ và mười bốn âm. Mười bốn âm là Á, A, Ý, Y, Ồ, Ô, Ngật Lữ, Ngật Lô, Lữ, Lô, Ê, Ái, U, Áo, Âm, Ấc, không lấy hai âm sau cho nên thành mười bốn. Ca-khư có năm, Giá-xa có năm, Tra-đệ có năm, Đa-tha có năm, Bĩ-pha có năm, Dạ, Ra, La, Phược, Xa, Sa, Bà, Ha, Xoa, không lấy Xoa cho nên có ba mươi ba chữ. Lấy mười bốn âm trước, phỏng theo ba mươi ba chữ sau mà sinh ra tất cả, những âm chữ này có thể sinh ra tất cả chữ, tất cả các nghĩa đều nhiếp trong đó, cho nên gọi là chữ Cái, vì đây là nền tảng sinh ra chữ và hàm chứa các nghĩa.

- Trong biệt giải có mười môn:

1. Pháp sở y.
2. Được mất tùy sinh.
3. Bảy âm thanh khởi khác nhau.
4. Kiến lập Tam học.
5. Thế sự sai biệt.
6. Ẩm thực phóng túng.
7. Thuần tạp sáng tối.
8. Chúng sự bất đồng.
9. Yếu kém suy mất.
10. Đấu tranh đoạn diệt.

Trong môn đầu có mười tám phần. Địa là phần tổng của Sở thuyên, pháp là phần biệt của Năng thuyên. Tự (chữ) lấy nghĩa làm giáo y, hoặc phỏng theo phần thứ nhất nêu tên chung, cùng với chỗ giải thích của phần thứ hai làm Sở y, cho nên gọi là Địa.

Trong môn thứ hai có mười chín phần. Thính chế, Thính là nghe

thuyết giới. Diệu trí kiên cố Thoái chuyển nghĩa là nếu chuyên cần tinh tấn thì diệu trí bền vững. Phóng dật giải đãi thì diệu trí mới Thoái chuyển. Trầm lượng Trợ bạn, Trầm là Hôn trầm, Lượng là Độ lượng, tức là Trạo cử. Trợ bạn là Tâm sở đồng thời. Bốn câu Thị hiện, Giáo đạo, Tán lệ, Khánh ỷ tức xưa gọi là Thị, Giáo, Lợi và Hỷ. Sau sẽ tự giải thích.

Trong môn thứ ba có bảy câu thí dụ, tức là tám Chuyển thanh trừ Hộ thanh. Phiếm thanh có ba thứ:

1. Nam.
 2. Nữ.
 3. Phi nam nữ.
- Mỗi mỗi đều có tám loại:
1. Thế.
 2. Nghiệp.
 3. Cụ.
 4. Vi.
 5. Tùng.
 6. Thuộc.
 7. Y.
 8. Hộ.

Luận này tức là một thanh trong nam thanh. Bảy Chuyển thanh của Thuyên, Mục, Trương phu, như thứ tự phối hợp với Thế, Nghiệp và Cụ, như Xu Yếu nói. Thứ tám Phiếm thanh Uẩn-bổ-lô-sa lại không có biệt nghĩa. Luận này chỉ nói có bảy.

Môn thứ tư y theo cách thọ giới mà nói. Thi thiết là phô bày chỗ ngồi. Giáo sắc là ngữ ngôn huấn thị. Tiêu tướng là kiết giới. Tĩnh tức là im lặng vô ngôn. Biểu liễu là cùng với Tăng hỏi sự. Quý tắc là đáp chỗ biểu sự. An lập là đặt người thọ giới ở chỗ mắt thấy nhưng tai không nghe. Tích tập là đại chúng tụ tập. Quyết định, là hỏi để ngăn trách các việc khó. Phối thuộc là biểu bạch hỏi để ngăn trách, luận những việc được thực thi của Yết-ma. Kinh hãi, là hỏi để ngăn trách và khuyến phát tâm thượng phẩm. Câu “đầu, giữa, cuối” là nói ba Yết-ma. Ý tưởng dòng họ là người thọ giới này họ Bà-la-môn. Lập tông là cầu xin làm chỗ tôn kính. Ngôn thuyết, là giáo hóa người khác. Thành biện, là kiên trì giới luật, cho đến sắp chứng đắc quả A-la-hán. Thọ dụng, là thọ giới xong rồi y theo Tăng thọ dụng hai thứ lợi là tài và pháp. Chưa chứng đắc pháp thì nên tâm cầu, đã chứng đắc pháp thì nên thủ hộ, tự có lỗi thì nên hổ thẹn trở về thanh tịnh. Người khác có lỗi thì nên thương

xót khuyên ngăn học hỏi. Đối với các sự cần khổ, đều có thể chịu đựng nhẫn nại. Đối với pháp sinh lỗi, hằng khởi kinh sợ, bỏ ác dẫn thiện, đó gọi là câu gián trạch.

Trong môn thứ bảy tạp và lẫn lộn, tạp vốn để giải thích các kinh luận, ngoài ra đều như tên, khởi lên nghĩa của nó để giải thích, làm thành nghĩa có thể hiểu.

